

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày: 08 - 10 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Sỹ và Ông Nguyễn Huy Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3
- Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Quốc V. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1989, tại xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cước công dân số 042089005886. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Con ông Đào Văn L (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết). Vợ: Nguyễn Thúy Q. Sinh năm 1993 (đã ly hôn). Con: 02 người (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021). Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 24/10/2024 bị công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 25/9/2025 chấp hành xong quyết định. Nhân thân: Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Gá bạc”; ngày 23/01/2021 bị Công an huyện Đ ra quyết định khởi tố bị can về hành vi “Cố ý gây thương tích” nhưng sau đó ra quyết định đình chỉ do bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 26/4/2021 Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, ngày 27/4/2021 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị T. Sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường B, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Bùi Thị Ngọc Á. Sinh năm 2000. Nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị Hải A. Sinh năm 1972. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị Â. Sinh năm 1975. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Phương T1. Sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Trần Thị Hồng V1. Sinh năm 1974. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Đinh Thị H1. Sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Lê Cao V2. Sinh năm 1952. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Cháu Nguyễn Thùy D. Sinh năm 2015. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thùy D: Chị Nguyễn Hồng S. Sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Cháu Trần Khả H2. Sinh năm 2018. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Khả H2: Chị Trần Thị L1. Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Chị Nguyễn Quỳnh H3. Sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Bà Đoàn Thị Lệ T2. Sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Ông Trần Trung H4. Sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Anh Đào Văn Q1. Sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/02/2025, Đào Quốc V nhờ chị Đinh Thị H1 đi xe máy

chở đến Trường Tiểu học T3. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, V đi bộ qua cổng chính vào khu vực sân trường. Thời điểm này tại Trường Tiểu học T3 đang trong giờ học tiết thứ hai, có 10 giáo viên đang dạy tại 10 lớp với 293 học sinh. Khi đi vào trường, V đội nón trên đầu, trước ngực mang 01 tấm biển bằng bìa giấy có viết nhiều chữ (không nhớ rõ nội dung), khi đến trước cửa phòng làm việc của cô Đinh Thị T - Hiệu trưởng thì V đập cửa, lớn tiếng gọi nhưng cửa phòng đóng không vào được. V tiếp tục đi dọc theo hành lang nhà hiệu bộ vào phòng học lớp 4B do cô Đường Thị D1 đang đứng dạy trên bục giảng. Lúc này, V quỳ ở sàn nhà cách cửa phòng học khoảng 02 mét, người hướng về phía cô D1, thì cô D1 yêu cầu V đi khỏi lớp để cô dạy học, nên V đứng dậy đi theo hành lang quay lại chỗ đặt trống ở trước cầu thang nhà hiệu bộ đánh khoảng 4-5 tiếng trống. Sau đó, V tiếp tục đi dọc theo hành lang, khi đến phòng học lớp 4A, V dừng lại đứng ở cửa ra vào lớp. Thấy vậy, cô Nguyễn Thị Hải A đang đứng trên bục giảng (có 29 học sinh đang ngồi học) đi ra yêu cầu V rời khỏi lớp thì V nói: Chị là đồng bọn với bọn bắt cóc con tôi đi bán, rồi đi sang dãy phòng học của khối lớp 1, vào phòng học lớp 1A do cô Bùi Thị Ngọc Á đang giảng bài (có 23 học sinh đang ngồi học), quỳ ở trên sàn nhà cách cửa ra vào lớp khoảng 2 mét, người hướng về phía cô Ngọc Á, rồi đưa điện thoại lên hướng về cô Ngọc Á khoảng 2-3 phút. Sau đó, V đứng dậy nói to, đe dọa làm cô Ngọc Á lo sợ nên chạy ra khỏi lớp đi đến phòng học lớp 4A do cô Nguyễn Thị Hải A đang dạy. Lúc này, V đi nhanh theo cô Ngọc Á sang phòng học lớp 4A, vừa đi vừa nói to “Mày đứng lại”, cô Ngọc Á nói “Chị ơi cứu em”, rồi đứng phía sau lưng cô Hải A. V đuổi theo cô Ngọc Á vào trong phòng học lớp 4A rồi đi xung quanh cô Hải A và cô Ngọc Á rồi đưa điện thoại lên và đe dọa, làm cô Ngọc Á sợ hãi chạy vào lối đi giữa các bàn học sinh trong lớp. Thấy vậy, V liền đuổi theo cô Ngọc Á chạy vòng quanh lối đi khoảng hai vòng. Khi cô Ngọc Á chạy lại đứng sau lưng cô Hải A thì V tiếp tục đi xung quanh cầm nón trên tay đánh cô Ngọc Á nhưng trúng vào đầu cô Hải A. Sau đó, V đi ra khỏi lớp 4A đến chỗ đặt trống trường trước cầu thang nhà hiệu bộ đánh một hồi trống. Nghe tiếng trống, cô Đinh Thị T mở phòng làm việc và nhìn thấy V nên cô T trèo qua lan can chạy về phía nhà thi đấu đa năng để tránh thì V đuổi theo cô T tiếp tục đưa điện thoại lên hướng về phía cô T để quay video. Đến khu vực sân trường, V đứng chặn phía trước cô T, đưa điện thoại lên quay video và dùng tay cầm tóc của cô T dúi đầu cô T xuống rồi kéo ngược về phía sau, được một số giáo viên tại đây can ngăn, cô T bỏ chạy ra ngoài. V tiếp tục đi lại trong nhà đa năng đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày thì đi ra khỏi cổng trường.

* Quá trình điều tra thu giữ: 01 chiếc nón được làm bằng lá dừa, hình chóp, đường kính nơi rộng nhất 40 cm, đỉnh nón có 01 lỗ thủng đường kính 0,5 cm, bên trong có 15 vòng nan hình tròn được khâu với lá dừa bằng sợi cước, tại nan thứ 4 và 5 hai bên trong nón được khâu bằng 9 sợi len màu đỏ, được nối với nhau bằng 2 sợi dây dù, dài 4,5cm. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh, số IMEI1:862627051002696, số IMEI2:862627051002688, góc phía trên bên trái và góc phía dưới bên phải màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại gắn sim số 0917821989.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-KV3 ngày 11 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm

sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Đào Quốc V về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 318, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Quốc V từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nón được làm bằng lá dừa, hình chóp, đường kính nơi rộng nhất 40 cm, đỉnh nón có 01 lỗ thủng đường kính 0,5 cm, bên trong có 15 vòng nan hình tròn được khâu với lá dừa bằng sợi cước, tại nan thứ 4 và 5 hai bên trong nón được khâu bằng 9 sợi len màu đỏ, được nối với nhau bằng 2 sợi dây dù, dài 4,5cm.

Trả lại cho bị cáo Đào Quốc V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh, số IMEI1:862627051002696, số IMEI2: 862627051002688, góc phía trên bên trái và góc phía dưới bên phải màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại gắn sim số 0917821989.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, không có yêu cầu gì và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đào Quốc V khai nhận như sau: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 25/02/2025, V đội nón trên đầu, trước ngực mang 01 tấm biển bằng bìa giấy có viết nhiều chữ (không nhớ rõ nội dung) đi đến Trường Tiểu học T3, thời điểm này tại trường có nhiều giáo viên và học sinh đang tham gia dạy và học tại nhiều lớp

học. V đi đến trước cửa phòng làm việc của cô Đinh Thị T gõ cửa và gọi xin gặp cô T nhưng cửa phòng đóng không vào được nên V đi đến phòng học lớp 4B quỳ ở sàn nhà cách cửa phòng học khoảng 02 mét và nói “Xin chị cho em biết con e dữ đang ở mô”, cô Đường Thị D1 đang dạy học trong lớp nên yêu cầu V đi khỏi lớp, V đi đến trước cửa phòng học lớp 4A gặp cô Nguyễn Thị Hải A đang đứng trên bục giảng nên V nói: “Nhờ chị nói với cô T cho em biết con em đang học ở mô trên cơ sở dữ liệu ngành”, sau đó V đi ra giữa sân trường thì thấy một cô giáo chạy từ khỏi lớp 1 đến lớp học cô Hải A, bị cáo đi theo đến trước lớp học cô Hải A và nói “Tại sao em lại đây thì chị nạt mà anh ni chị đang dạy thì vào, có phải bạn vợ em đến nhờ chuyên con không”, sau đó V đi ra nhà đa năng gặp cô T và níu vai cô T lại để hỏi về việc “Tại sao nhà trường cho con bị cáo chuyển trường, hiện tại con bị cáo đang ở đâu để đi tìm...” nhưng cô T bỏ đi nên bị cáo cũng đi theo vào nhà đa năng, sau đó bị cáo đi ra khỏi trường. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng nhưng bị cáo không đồng ý các nội dung được nêu trong cáo trạng như: “Bị cáo đi đến phòng học lớp 1A, quỳ ở cửa ra vào lớp, nói to, đe dọa cô Ngọc Á”, “bị cáo không đuổi theo cô Ngọc Á chạy vòng quanh lối đi trong lớp cô Hải A, không nắm tóc cô Hải A, không dùng nón đánh cô Ngọc Á vì nón bị cáo để ngoài phòng bảo vệ”, “bị cáo không nắm tóc cô T giật ra sau ở nhà đa năng” và “bị cáo không đánh trống ở trường”.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa có sự mâu thuẫn với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra; tại phiên tòa bị cáo nhiều lần thay đổi lời khai của mình về các tình tiết trong vụ án như việc đánh trống, việc đến lớp học A, việc nắm tóc cô T... Tuy nhiên, qua lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trực tiếp có mặt tại hiện trường đều thể hiện bị cáo thực hiện các hành vi nêu trên như cáo trạng truy tố; lời khai của họ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 10 phút đến 08 giờ 45 phút ngày 25/02/2025, bị cáo Đào Quốc V đeo phía trước người một tấm bìa giấy có ghi nhiều chữ, đội nón tự ý đi vào Trường Tiểu học T3 khi nhà trường đang diễn ra hoạt động dạy học rồi tự ý đánh trống, đi vào phòng học của các lớp 4B, 4A, 1A khi đang trong giờ học, đồng thời có lời nói, hành động đe dọa, hành hung giáo viên (dùng nón đánh trúng vùng đầu cô Nguyễn Thị Hải A, nắm tóc, dúm đầu cô Đinh Thị T xuống rồi kéo ngược về phía sau), đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày thì đi ra khỏi trường.

Hành vi của bị cáo Đào Quốc V là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp được thể hiện thông qua việc tự ý đi vào các lớp học của trường trong khi có rất đông giáo viên, học sinh đang tham gia dạy và học, ngoài ra còn có hành vi đánh trống, hành hung giáo viên làm rối loạn hoạt động dạy học của nhà trường, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho học sinh, giáo viên nhà trường nói riêng và quần chúng nhân dân nói chung, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn nơi công cộng, vi phạm quy tắc sống lành mạnh cũng như hoạt động bình thường của nhà trường. Mặt khác, bị cáo đang có một tiền sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định

bị cáo Đào Quốc V đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai báo quanh co về hành vi phạm tội của mình nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” đối với bị cáo.

Bị cáo có bố là ông Đào Văn L là người có công với cách mạng thương binh hạng $\frac{3}{4}$ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Về tình tiết định tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

Chiếc nón là công cụ Đào Quốc V sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh đã thu giữ là tài sản thuộc sở hữu của Đào Quốc V, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo V.

[6] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Quốc V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Quốc V 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 06/6/2025.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nón được làm bằng lá dừa, hình chóp, đường kính nơi rộng nhất 40 cm, đỉnh nón có 01 lỗ thủng đường kính 0,5 cm, bên trong có 15 vòng nan hình tròn được khâu với lá dừa bằng sợi cước, tại nan thứ 4 và 5 hai bên trong nón được khâu bằng 9 sợi len màu đỏ, được nối với nhau bằng 2 sợi dây dù, dài 4,5cm.

Trả lại cho bị cáo Đào Quốc V 01 chiếc điện thoại di động OPPO A53, màu xanh, số IMEI1: 862627051002696, số IMEI2: 862627051002688, góc phía trên bên trái và góc phía dưới bên phải màn hình bị vỡ, bên trong điện thoại gắn sim số 0917821989.

Đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-KV3 ngày 11/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh và biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2025 lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Quốc V phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Hồ sơ Công an;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Hồ sơ Công an;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng

